

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP KHI SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐỖ MẠNH QUYẾT
Công ty Cổ phần dệt Đông Nam
HVCH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

Nhận bài ngày 22/7/2026. Sửa chữa xong 22/8/2026. Duyệt đăng 26/8/2026.

Abstract

This article examines the legal liability of businesses using artificial intelligence (AI), focusing on risks involving personal data and consumer rights and the determination of liability when AI systems cause harm. Drawing on the European Union's experience with risk-based AI governance, preventive obligations, and record-keeping requirements, the article recommends that Vietnam improve its regulations on compensation for damages, clarify the allocation of liability among relevant parties, and strengthen oversight of high-risk AI systems.

Keywords: Artificial intelligence (AI), business operations, businesses, compensation for damages, legal liability.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được doanh nghiệp ứng dụng rộng rãi trong hoạt động kinh doanh, đồng thời làm phát sinh nhiều rủi ro liên quan đến dữ liệu cá nhân, quyền lợi người tiêu dùng, thông tin sai lệch và thiệt hại do quyết định của AI. Trong khi đó, việc xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khi AI gây thiệt hại, đặc biệt trong mối quan hệ giữa nhà phát triển, nhà cung cấp và doanh nghiệp sử dụng AI, vẫn còn nhiều vấn đề cần làm rõ. Nghiên cứu này tập trung vào các quy định pháp luật về trách nhiệm của doanh nghiệp khi sử dụng AI trong hoạt động kinh doanh, với mục tiêu phân tích những vấn đề pháp lý phát sinh, tham khảo kinh nghiệm của EU về quản lý AI theo mức độ rủi ro, trách nhiệm phòng ngừa và khả năng truy xuất chứng cứ, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh pháp luật nhằm làm rõ những bất cập trong việc xác định lỗi, phân định trách nhiệm và kiểm soát AI rủi ro cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế bồi thường thiệt hại, phân định rõ trách nhiệm giữa các chủ thể tham gia vào quá trình phát triển và sử dụng AI, tăng cường lưu giữ, truy xuất chứng cứ và nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát đối với các hệ thống AI có rủi ro cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khi sử dụng AI

2.1.1. Nguyên tắc trách nhiệm pháp lý trong hoạt động kinh doanh

a. Nguyên tắc chịu trách nhiệm của pháp nhân thương mại

Theo nguyên tắc chung của pháp luật, pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi được thực hiện nhân danh mình hoặc phục vụ lợi ích của mình trong quá trình hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mặc dù AI có khả năng tự động học hỏi và đưa ra quyết định, nhưng AI không phải là chủ thể pháp luật và không có năng lực chịu trách nhiệm pháp lý. Do đó, doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu, nhà phát triển hoặc chủ thể sử dụng AI phải chịu trách nhiệm đối với các hậu quả phát sinh từ việc vận hành hệ thống AI (Behrendt, 2025).

Email: Doquyetan@gmail.com

b. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Khi việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức khác mà không xuất phát từ quan hệ hợp đồng, doanh nghiệp có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật dân sự. Thiệt hại có thể phát sinh từ việc AI đưa ra quyết định sai lệch, cung cấp thông tin không chính xác, xâm phạm dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ hoặc gây tổn thất về tài sản, danh dự và uy tín của chủ thể khác. Mặc dù AI là công cụ hỗ trợ hoặc tự động thực hiện một số chức năng, doanh nghiệp vẫn là chủ thể quản lý, khai thác và hưởng lợi từ việc sử dụng AI nên phải chịu trách nhiệm đối với các hậu quả do hệ thống này gây ra (European Commission, 2022). Việc xác định trách nhiệm bồi thường thường dựa trên các yếu tố gồm hành vi gây thiệt hại, thiệt hại thực tế xảy ra và mối quan hệ nhân quả giữa việc sử dụng AI với thiệt hại phát sinh.

c. Trách nhiệm phát sinh từ hoạt động có nguy cơ gây thiệt hại

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh có thể được xem là hoạt động tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại, đặc biệt trong các lĩnh vực như tài chính, y tế, giao thông, tuyển dụng hoặc xử lý dữ liệu cá nhân (Md Ashrafur Rahman et al., 2024). Doanh nghiệp khi triển khai AI có nghĩa vụ nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống. Trường hợp AI gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc bên thứ ba do lỗi dự đoán, quyết định tự động không chính xác hoặc sự cố kỹ thuật, doanh nghiệp có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý ngay cả khi thiệt hại không xuất phát từ hành vi trực tiếp của con người.

2.1.2. Quan hệ giữa doanh nghiệp và hệ thống AI

a. AI không phải chủ thể pháp luật

Mặc dù trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng tự học, phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định một cách tự động, nhưng AI không được pháp luật thừa nhận là chủ thể có quyền và nghĩa vụ pháp lý độc lập. AI không có tư cách pháp nhân, không có ý chí pháp lý và không thể tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi hoặc hậu quả do mình tạo ra (Law Commission, 2025). Do đó, trong các quan hệ pháp luật phát sinh từ việc sử dụng AI, trách nhiệm pháp lý không thuộc về hệ thống AI mà phải được xác định đối với các chủ thể con người hoặc tổ chức có liên quan đến việc phát triển, sở hữu và vận hành AI.

b. Doanh nghiệp là chủ thể thiết kế, sở hữu hoặc sử dụng AI

Trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp thường là chủ thể trực tiếp đầu tư, phát triển, mua sắm hoặc triển khai các hệ thống AI nhằm phục vụ mục tiêu sản xuất, kinh doanh và tối đa hóa lợi nhuận. Với vai trò là chủ thể kiểm soát và hưởng lợi từ việc sử dụng AI, doanh nghiệp có trách nhiệm bảo đảm hệ thống AI được vận hành đúng quy định pháp luật, an toàn và minh bạch. Khi AI gây ra thiệt hại cho khách hàng, đối tác hoặc bên thứ ba, doanh nghiệp không thể viện dẫn tính tự động của AI để miễn trừ trách nhiệm mà vẫn phải chịu các nghĩa vụ pháp lý tương ứng theo quy định của pháp luật.

c. Nguyên tắc “con người chịu trách nhiệm cuối cùng” (Human Accountability)

Theo đó, dù AI có mức độ tự động hóa cao đến đâu thì các quyết định và hậu quả phát sinh từ việc sử dụng AI vẫn phải được đặt dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm của con người hoặc tổ chức có thẩm quyền. Đối với doanh nghiệp, nguyên tắc này đòi hỏi phải thiết lập cơ chế kiểm soát, giám sát và can thiệp khi cần thiết đối với các quyết định do AI đưa ra (INTERPOL & UNICRI, 2025). Điều này không chỉ góp phần hạn chế rủi ro pháp lý mà còn bảo đảm tính minh bạch, khả năng giải trình và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong quá trình ứng dụng AI vào hoạt động kinh doanh.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong quy định pháp luật hiện hành Việt Nam về trách nhiệm của doanh nghiệp khi sử dụng AI trong hoạt động kinh doanh

2.2.1. Bất cập trong việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại và lỗi của doanh nghiệp khi sử dụng AI

Việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại và lỗi của doanh nghiệp khi sử dụng AI trong hoạt động kinh doanh hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do pháp luật Việt Nam chưa có quy định chuyên

biệt điều chỉnh vấn đề này. Mặc dù AI có thể tự động phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định mà không cần sự can thiệp trực tiếp của con người, nhưng AI không được pháp luật thừa nhận là chủ thể có quyền và nghĩa vụ pháp lý độc lập. Do đó, khi AI gây thiệt hại cho khách hàng hoặc bên thứ ba, trách nhiệm thường được đặt ra đối với doanh nghiệp sử dụng hoặc quản lý hệ thống AI. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xác định lỗi của doanh nghiệp không hề đơn giản bởi thiệt hại có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như lỗi thiết kế thuật toán, dữ liệu huấn luyện không chính xác, lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp hoặc sai sót trong quá trình vận hành. Đặc biệt, tính chất “hộp đen” của nhiều hệ thống AI hiện đại khiến doanh nghiệp khó giải thích đầy đủ cơ chế đưa ra quyết định của AI cũng như chứng minh nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại. Trong khi đó, các quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành chủ yếu được xây dựng trên cơ sở hành vi của con người và chưa có cơ chế riêng để xác định trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ quyết định tự động của AI.

2.2.2. Bất cập trong việc xác định trách nhiệm pháp lý đối với các quyết định và sản phẩm do AI tạo ra

Năm 2025, nhiều chuyên gia an ninh mạng đã cảnh báo tình trạng doanh nghiệp tích hợp chatbot AI vào hoạt động chăm sóc khách hàng và tư vấn trực tuyến nhưng các hệ thống này có thể bị “đầu độc dữ liệu” (data poisoning), dẫn đến việc cung cấp thông tin sai lệch cho người dùng. Trong trường hợp khách hàng bị thiệt hại do tin tưởng vào các thông tin do AI cung cấp, việc xác định trách nhiệm giữa đơn vị phát triển AI và doanh nghiệp triển khai sử dụng vẫn còn nhiều vướng mắc do thiếu quy định pháp luật cụ thể (An Dương, 2025).

Thực tế sử dụng AI tạo sinh tại Việt Nam cũng cho thấy nguy cơ AI tạo ra các thông tin không chính xác hoặc bịa đặt. Một trường hợp được phản ánh năm 2025 là ChatGPT đã tạo ra nhiều thông tin sai lệch về một doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, làm dấy lên lo ngại về thiệt hại uy tín, thương hiệu và các hậu quả pháp lý có thể phát sinh khi doanh nghiệp sử dụng AI trong hoạt động kinh doanh (Linh Vũ & Như Phương, 2025). Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có cơ chế cụ thể để xác định trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ nội dung do AI tạo ra hoặc phân định trách nhiệm giữa nhà cung cấp AI và doanh nghiệp sử dụng AI.

Theo Hiệp hội An ninh mạng quốc gia ghi nhận “nguy cơ lộ lọt dữ liệu của người dùng Việt Nam hiện rất cao với gần 74% qua mua bán trực tuyến và hơn 62% qua việc chia sẻ trên mạng xã hội” thông qua việc chatbox tự động. Trong đó, báo cáo về an ninh mạng trong quý 2 năm 2025 cho thấy AI đang bị lợi dụng để thực hiện các hành vi lừa đảo, giả mạo và tấn công mạng với mức độ tăng cao với 62% thiệt hại đến 18 tỷ USD (Báo Tin tức và Dân tộc, 2025). Điều này cho thấy khi doanh nghiệp sử dụng AI trong các hoạt động kinh doanh và xử lý dữ liệu khách hàng, nguy cơ phát sinh thiệt hại là rất lớn, nhưng pháp luật vẫn chưa quy định đầy đủ về trách nhiệm bồi thường và cơ chế phân định lỗi trong các trường hợp AI gây ra hậu quả.

2.2.3. Mức độ kiểm soát đối với hệ thống AI có rủi ro cao chưa bao quát

Mặc dù Luật Trí tuệ nhân tạo có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 đã bước đầu tiếp cận theo phương thức quản lý dựa trên rủi ro và phân loại hệ thống AI thành các nhóm rủi ro thấp, trung bình và cao, nhưng các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào nguyên tắc quản lý chung, trong khi nhiều tiêu chí kỹ thuật và cơ chế giám sát thực thi vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Doanh nghiệp được phép tự phân loại mức độ rủi ro của hệ thống AI trước khi triển khai và chịu trách nhiệm trong hoạt động hậu kiểm, thay vì phải trải qua cơ chế thẩm định bắt buộc trước khi đưa vào sử dụng.

Theo quy định chi tiết tại Nghị định 142/2026/NĐ-CP, các hệ thống AI rủi ro cao phải thực hiện đánh giá sự phù hợp, quản lý rủi ro và đáp ứng các yêu cầu về minh bạch, giám sát của con người. Tuy nhiên, việc triển khai các yêu cầu này trên thực tế còn phụ thuộc vào năng lực tự đánh giá của doanh nghiệp và cơ chế kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Điều này cho thấy mặc dù khung pháp lý đã được hình thành, nhưng mức độ kiểm soát đối với các hệ thống AI có rủi ro cao trong hoạt động kinh doanh vẫn chưa thực sự bao quát và toàn diện, đặc biệt đối với các lĩnh vực có tốc độ ứng dụng AI nhanh như tài chính, thương mại điện tử và dịch vụ số.

2.3. Tham khảo kinh nghiệm quy định của Liên minh Châu Âu (EU) về trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khi sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh

2.3.1. Chuyển từ cách tiếp cận công nghệ sang cách tiếp cận quản lý rủi ro

Theo Quy định (EU) 2024/1689 (EU AI Act), hệ thống AI được phân loại theo mức độ rủi ro và các hệ thống rủi ro cao phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về quản trị rủi ro, dữ liệu, tài liệu kỹ thuật, giám sát của con người và giám sát sau triển khai (EU, 2024). Cách tiếp cận này bảo đảm trách nhiệm pháp lý tương xứng với mức độ nguy cơ, vừa bảo vệ quyền và lợi ích của cá nhân, vừa hạn chế gánh nặng tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp. Đây là kinh nghiệm có giá trị đối với Việt Nam khi Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 cũng áp dụng phương thức quản lý theo rủi ro. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện tiêu chí phân loại theo hướng rõ ràng, linh hoạt và có khả năng cập nhật, trong đó việc đánh giá rủi ro phải dựa vào mục đích sử dụng, phạm vi tác động và khả năng gây thiệt hại của AI, thay vì chỉ căn cứ vào quy mô hoặc số lượng người sử dụng.

2.3.2. Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phải gắn với nghĩa vụ quản trị rủi ro ngay từ trước khi triển khai AI

Đối với AI rủi ro cao, EU AI Act yêu cầu thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và trong một số trường hợp phải đánh giá tác động đối với các quyền cơ bản trước khi triển khai (EU, 2024). Kinh nghiệm này cho thấy trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ được xác định khi AI gây thiệt hại mà còn dựa trên việc doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ các biện pháp hợp lý để phòng ngừa rủi ro hay không. Đối với Việt Nam, có thể nghiên cứu áp dụng đánh giá tác động AI trước khi triển khai trong các lĩnh vực nhạy cảm như tín dụng, tuyển dụng, y tế, giáo dục và bảo hiểm, qua đó yêu cầu doanh nghiệp xác định mục đích sử dụng, đối tượng chịu tác động, nguồn dữ liệu, các nguy cơ về quyền riêng tư, phân biệt đối xử và cơ chế giám sát, can thiệp của con người.

2.3.3. Cơ chế trách nhiệm của EU chú trọng khả năng truy xuất và lưu giữ chứng cứ

EU AI Act đặt ra yêu cầu về lưu giữ hồ sơ kỹ thuật, nhật ký hoạt động, thông tin quản trị rủi ro và kết quả giám sát sau triển khai. Những dữ liệu này không chỉ phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước mà còn là căn cứ quan trọng để xác định trách nhiệm khi phát sinh tranh chấp hoặc thiệt hại (EU, 2024). Đặc biệt, do tính phức tạp và khả năng “hộp đen” của AI, việc thiếu thông tin về dữ liệu đầu vào, phiên bản mô hình, quá trình vận hành và người phê duyệt quyết định có thể gây khó khăn cho việc xác định nguyên nhân và chủ thể chịu trách nhiệm (EU, 2024). Bên cạnh đó, EU còn thiết lập cơ chế yêu cầu cung cấp chứng cứ, theo đó trong những trường hợp nhất định, bên bị kiện có thể phải cung cấp các chứng cứ liên quan đang thuộc quyền kiểm soát của mình (EU, 2024). Đối với Việt Nam, có thể tham khảo cách tiếp cận này bằng việc yêu cầu doanh nghiệp sử dụng AI rủi ro cao lưu giữ các thông tin quan trọng như phiên bản hệ thống, mục đích sử dụng, dữ liệu đầu vào, nhật ký vận hành, sự cố, thay đổi mô hình và quyết định can thiệp của con người. Đây không chỉ là công cụ bảo đảm khả năng truy xuất và giải trình, mà còn tạo căn cứ chứng minh trách nhiệm của các bên khi phát sinh tranh chấp.

2.4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khi sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh

2.4.1. Hoàn thiện quy định về xác định lỗi và cơ chế bồi thường thiệt hại do quyết định tự động của AI gây ra

Pháp luật dân sự hiện hành cần được bổ sung các quy định chuyên biệt, thay vì chỉ dựa trên nền tảng hành vi của con người như truyền thống. Cần xây dựng một cơ chế pháp lý riêng để giải quyết thách thức từ tính chất “hộp đen” của hệ thống AI. Theo đó, quy định rõ ràng cách thức phân định lỗi khi thiệt hại phát sinh từ các nguyên nhân phức tạp như lỗi thiết kế thuật toán, dữ liệu huấn luyện không chính xác, lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp hay sai sót vận hành của doanh nghiệp. Đồng thời, cần quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc giải trình cơ chế đưa ra quyết định của AI để bảo đảm quyền lợi cho bên bị thiệt hại.

2.4.2. Ban hành quy định phân định rõ trách nhiệm giữa nhà phát triển AI và doanh nghiệp trực tiếp sử dụng AI

Trước các rủi ro lớn về an ninh mạng, lộ lọt dữ liệu qua chatbot, hệ thống bị “đầu độc dữ liệu” (data poisoning), hoặc việc AI tạo sinh cung cấp thông tin sai lệch, bịa đặt làm tổn hại đến uy tín, tài sản của các chủ thể, pháp luật cần có các điều khoản cụ thể nhằm phân định rõ ràng ranh giới trách nhiệm giữa đơn vị phát triển (cung cấp phần mềm/hệ thống) và doanh nghiệp triển khai vận hành. Cần thiết lập cơ chế liên đới bồi thường thiệt hại hoặc quy trách nhiệm dựa trên mức độ kiểm soát mã nguồn và dữ liệu đầu vào của các bên để kịp thời xử lý các hậu quả phát sinh từ hành vi lừa đảo, giả mạo do AI thực hiện.

2.4.3. Thắt chặt và nâng cao hiệu quả kiểm soát thực thi đối với các hệ thống AI có rủi ro cao

Mặc dù Luật Trí tuệ nhân tạo (có hiệu lực từ ngày 01/3/2026) và Nghị định 142/2026/NĐ-CP đã bước đầu đưa ra phương thức quản lý dựa trên rủi ro, song cơ quan nhà nước cần nhanh chóng hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật cụ thể và tăng cường năng lực kiểm tra, giám sát. Cần thay đổi phương thức quản lý, hạn chế việc để doanh nghiệp hoàn toàn tự phân loại rủi ro và tự đánh giá sự phù hợp rồi mới hậu kiểm. Thay vào đó, đối với các lĩnh vực có tốc độ ứng dụng AI nhanh và tác động diện rộng như tài chính, thương mại điện tử, dịch vụ số, cần bổ sung cơ chế thẩm định, kiểm định bắt buộc bởi một bên thứ ba độc lập hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành trước khi hệ thống AI chính thức được đưa vào vận hành kinh doanh.

3. Kết luận

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và quyền lợi người tiêu dùng. Do AI không phải là chủ thể pháp luật, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hậu quả phát sinh từ việc sử dụng AI. Mặc dù Việt Nam đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2026 và Nghị định 142/2026/NĐ-CP, vẫn còn nhiều bất cập như khó xác định lỗi do tính chất “hộp đen” của AI, chưa rõ trách nhiệm giữa nhà phát triển và doanh nghiệp sử dụng, cũng như cơ chế kiểm soát AI rủi ro cao còn hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại, phân định trách nhiệm và tăng cường giám sát AI nhằm bảo đảm an toàn pháp lý và thúc đẩy phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- An Dương (2025). *Chatbot AI giúp doanh nghiệp tối ưu vận hành nhưng tiềm ẩn nguy cơ “đầu độc”, sai lệch thông tin*. VietQ. <https://vietq.vn/chatbot-ai-mo-giup-doanh-nghiep-toi-uu-van-hanh-nhung-tiem-an-nguy-co-dau-doc-noi-dung-d235555>.
- Báo Tin tức và Dân tộc (2025). *Trí tuệ nhân tạo biến dữ liệu cá nhân rò rỉ thành “miếng mồi” cho tội phạm mạng*. <https://baotintuc.vn/xa-hoi/tri-tue-nhan-tao-bien-du-lieu-ca-nhan-ro-ri-thanh-mieng-moi-cho-toi-pham-mang-20251116193913218.htm>.
- Behrendt, P. (2025). *AI liability—Who is accountable when artificial intelligence malfunctions?* Taylor Wessing. <https://www.taylorwessing.com/en/insights-and-events/insights/2025/01/ai-liability-who-is-accountable-when-artificial-intelligence-malfunctions>.
- European Commission. (2022). *Questions and answers: AI Liability Directive*. https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/qanda_22_5793.
- European Parliament & Council of the European Union. (2024). *Regulation (EU) 2024/1689 laying down harmonised rules on artificial intelligence (Artificial Intelligence Act)*. EUR-Lex. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2024/1689/oj>.
- INTERPOL, & United Nations Interregional Crime and Justice Research Institute (UNICRI) (2025). *Principles for responsible AI innovation*. AI Toolkit. <https://www.ai-lawenforcement.org/guidance/principles>.
- Law Commission. (2025). *AI and the law: A discussion paper*. <https://cdn.websitebuilder.service.justice.gov.uk/uploads/sites/54/2025/07/AI-paper-PDF.pdf>.
- Linh Vũ & Như Phương (2025). *Giám đốc ở TP.HCM giật mình vì ChatGPT bịa thông tin công ty*. Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Công nghệ Thông tin. <https://cnn.uit.edu.vn/index.php/tin-tuc/tin-moi/6978-giam-doc-tp-hcm-giat-minh-vi-chatgpt-bia-thong-tin-cong-ty>.
- Rahman, M. A., Victoros, E., Ernest, J., Davis, R., Shanjana, Y., & Islam, M. R. (2024). Impact of artificial intelligence (AI) technology in healthcare sector: A critical evaluation of both sides of the coin. *Clinical Pathology*, 17, 2632010X241226887. <https://doi.org/10.1177/2632010X241226887>.